

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân Hiền

Ông Phạm Hồng Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị M, sinh ngày 01/01/1971 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang;

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: bán cà phê; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn C (C) và bà Phạm Thị Đ (C); Chồng: Nguyễn Việt H, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2022).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. *Có mặt*

Ông Lê Văn H1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

Bà Trần Thị T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số C, đường N, khu phố Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

Bà Lê Thị Thu Đ1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

Bà Võ Thị Lệ Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/8/2024 Phòng C1 Công an thành phố C phối hợp Công an huyện C kiểm tra hành chính quán cà phê P (quán C2) tại ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, phát hiện Huỳnh Thị M và Nguyễn Thị X có liên quan đến việc mua bán số đề Lực lượng chức năng đã lập biên bản đồng thời thu giữ: 01 điện thoại di động Vivo 1906, màu xanh đen số IMEI 1: 860749057295793, IMEI 2: 860749057295785 gắn sim số 0901210447; 01 điện thoại di động Vivo Y16 màu vàng, kiểu máy V2204, gắn sim số 0905128221; tiền Việt Nam 5.135.000 đồng; 02 quyển tập học sinh ngoài bìa có chữ Campus; 01 cây viết mực đỏ (tạm giữ của Huỳnh Thị M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI: 863601044841170; tiền Việt Nam 6.250.000 đồng (tạm giữ của Nguyễn Thị X). Ngày 21/10/2024 Huỳnh Thị M giao nộp 5.383.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Quá trình điều tra xác định, Huỳnh Thị M hoạt động ghi bán số đề từ tháng 4/2024, được khoảng 15 ngày thì nghỉ. Đến khoảng đầu tháng 8/2024, M tiếp tục ghi bán số đề đến ngày 19/8/2024 thì bị bắt. Hàng ngày, M đi đến quán C2 thuộc ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Cần Thơ (bán cà phê thuê cho P1 không rõ họ tên địa chỉ), nếu ai mua số đề thì M bán trực tiếp và ghi vào tập học sinh. Ngoài ra, M còn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh đen, số IMEI 1: 860749057295793, IMEI 2: 860749057295785, gắn sim số 0901210447 đăng ký tài khoản Zalo tên “Thu Thảo” để nhận tin nhắn số đề.

Sau khi bán số đề xong, M tổng hợp vào tập học sinh và dùng điện thoại di động chụp hình gửi cho Huỳnh Văn Ú có tài khoản Zalo tên “A Phụng S” ở ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ để hưởng hoa hồng 17% trên tổng số tiền bán được đối với lô A, B 02 con số và 03 con số; đối với bao lô 02 con số, 03 con số và số đá M được hưởng 500 đồng/lô. Sau khi có kết quả xổ số, Ú là người tính tiền thắng thua và hẹn 08 giờ của ngày hôm sau gặp nhau tại quán N1 ở thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ để chung chi tiền thắng thua. Tiền mua bán số đề đã chung chi xong, M thu lợi được số tiền 5.383.000 đồng; riêng ngày 19/8/2024, M chưa nhận tiền của những người mua số đề. Các lần mua bán số đề của M cụ thể như sau:

- Ngày 19/8/2024, M ghi bán số đề đài Đồng Tháp số tiền là 2.560.000 đồng, đài thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 2.315.000 đồng, đài Cà Mau số tiền là 2.315.000 đồng; trong đó bán cho Lê Văn H1 có tài khoản Zalo tên “Hậu Lê” đài Đồng Tháp, đài Thành phố Hồ Chí Minh và Cà Mau mỗi đài số tiền 1.530.000 đồng;

bán cho Nguyễn Thị X có tài khoản Zalo tên “Ngọc N” con số 11 và 21 bao lô mỗi con 5.000 đồng nhưng M chưa xác nhận tin nhắn cho X).

- Ngày 18/8/2024, M ghi bán số đề đài Kiên Giang số tiền là 7.040.000 đồng, đài T1 số tiền là 5.340.000 đồng, đài Đ số tiền là 7.600.000 đồng, đài K số tiền là 5.330.000 đồng, đài Kon Tum số tiền là 3.730.000 đồng, đài Thừa Thiên H2 số tiền là 6.930.000 đồng và đài Miền B số tiền là 894.000 đồng; trong đó bán cho Lê Văn H1 đài Tiền Giang số tiền là 460.000 đồng, đài T1 số tiền là 660.000 đồng, đài Đ số tiền là 460.000 đồng tất cả không trúng thưởng; đài Khánh H3 số tiền là 350.000 đồng, trúng thưởng 400.000 đồng; đài Thừa Thiên H2 số tiền là 350.000 đồng, trúng thưởng 400.000 đồng.

- Ngày 17/8/2024, M ghi bán số đề đài Hậu Giang số tiền là 2.340.000 đồng, đài L2 số tiền là 4.990.000 đồng, đài Thành phố H số tiền là 2.040.000 đồng, đài B số tiền là 3.240.000 đồng, đài Đ2 số tiền là 3.585.000 đồng, đài Q1 số tiền là 985.000 đồng, đài Đ3 số tiền là 4.945.000 đồng, đài Miền B số tiền là 11.745.000 đồng.

- Ngày 16/8/2024, M ghi bán số đề cho Nguyễn Thị Xuân đài Vĩnh L, Trà Vinh và Bình Dương mỗi đài lô A, B con số 61 số tiền 20.000 đồng, đài Miền Bắc số đá con số 77 - 61 với số tiền là 5.000 đồng. Tổng số tiền bán số đề là 350.000 đồng, kết quả X không trúng thưởng.

- Ngày 15/8/2024, M ghi bán số đề đài An Giang số tiền là 1.135.000 đồng, đài Tây Ninh số tiền là 915.000 đồng, đài B1 số tiền là 1.375.000 đồng, đài Bình Định số tiền là 660.000 đồng, đài Quảng Trị số tiền là 980.000 đồng, đài Q2 số tiền là 900.000 đồng.

- Ngày 13/8/2024, M ghi bán số đề đài Bạc Liêu số tiền là 3.675.000 đồng, đài Bến Tre số tiền là 4.665.000 đồng, đài V số tiền là 5.785.000 đồng, đài Đ4 số tiền là 3.375.000 đồng, đài Q3 số tiền là 3.375.000 đồng, đài Miền B số tiền là 1.150.000 đồng.

- Ngày 12/8/2024, M ghi bán số đề đài Đồng Tháp số tiền là 5.025.000 đồng, đài Cà Mau số tiền là 3.000.000 đồng, đài Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 4.200.000 đồng, đài Thừa Thiên H2 số tiền là 10.365.000 đồng, đài P2 số tiền là 3.255.000 đồng, đài Miền B số tiền là 1.880.000 đồng.

- Ngày 11/8/2024, M bán số đề đài Kiên Giang số tiền là 2.555.000 đồng, đài T1 số tiền là 3.005.000 đồng, đài Đ số tiền là 1.805.000 đồng.

- Ngày 10/8/2024, M ghi bán số đề đài Hậu Giang số tiền là 1.675.000 đồng, đài L2 số tiền là 975.000 đồng, đài B số tiền là 1.180.000 đồng, đài Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 2.025.000 đồng, đài Đ2 số tiền là 1.545.000 đồng, đài Q1 số tiền là 745.000 đồng, đài Đ3 số tiền là 2.345.000 đồng, đài Miền B số tiền là 1.200.000 đồng.

- Ngày 09/8/2024, M ghi bán số đề đài Vĩnh Long số tiền là 8.440.000 đồng, đài B2 số tiền là 4.680.000 đồng, đài T2 số tiền là 10.440.000 đồng, đài G1 số tiền là 1.335.000 đồng, đài Ninh Thuận số tiền là 855.000 đồng, đài Miền B số tiền là 1.696.000 đồng.

- Ngày 04/8/2024: M ghi bán số tiền đài Kiên Giang số tiền là 6.760.000 đồng, đài T1 số tiền là 4.670.000 đồng, đài Đ số tiền là 4.310.000 đồng, đài K số tiền là 7.460.000 đồng, đài Kon Tum số tiền là 7.780.000 đồng, đài Thừa Thiên H2 số tiền là 8.870.000 đồng, đài Miền B số tiền là 368.000 đồng

- Ngày 03/8/2024, M ghi bán số đề đài Hậu Giang số tiền là 3.290.000 đồng, đài L2 số tiền là 3.005.000 đồng, đài Thành phố H số tiền là 675.000 đồng, đài B số tiền là 5.305.000 đồng, đài Đ2 số tiền là 5.305.000 đồng, đài Q1 số tiền là 9.465,000 đồng, đài Đ3 số tiền là 5.945.000 đồng, đài Miền B số tiền là 6.065.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị X, Lê Văn H1 số tiền tham gia đánh bạc trong một lần chưa đủ 5.000.000 đồng, chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Huỳnh Văn Ú có tài khoản Zalo “A Phụng S” ở ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ là người Mai giao phối đề, hiện không có mặt địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với người tên P1 chủ quán C2 ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, do không biết được học tên địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với phần đất của quán C2 là do bà Lê Thị Thu Đ1 làm chủ, bà Đ1 cho P1 ở để trông coi nhà, không biết P1 có cho ai ở chung hay không và cũng không biết người tên M có bán số đề nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Đ1.

Đối với Võ Thị Lệ Q là chủ quán cà phê Ngọc L1, bà Q không biết việc M mua bán số đề và giao phối đề nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 6.250.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị X, quá trình điều tra xác định trong đó có 4.500.000 đồng là của bà Trần Thị Tuyết G cho Nguyễn Thị X đóng hụi dùm bà T.

Đối với điện thoại di động Lê Văn H1 sử dụng để mua số đề đã mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSCĐ ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Mai về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Huỳnh Thị M trình bày, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, sau khi bị cáo bán số đề cho các con bạc thì tổng hợp vào tập học sinh và chụp điện thoại di động gửi hình cho Huỳnh Văn Ú có số tài khoản Zalo tên “A Phụng S” và hưởng hoa hồng 17% trên tổng số tiền bán được đối với lô A, B hai con số và 03 con số, đối với bao lô 02 con số, 03 con số và số đá M hưởng 500 đồng/ lô. Quá trình bán số

đề M hưởng được số tiền 5.383.000 đồng. Bị cáo biết lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X trình bày, bà mua số đề của bà M được một lần thì bị bắt, bà đã bị xử phạt hành chính và hứa không tái phạm. Đối với số tiền 6.250.000 đồng thì bà xác định không dùng vào việc đánh đề, trong số tiền trên có 4.500.000 đồng là tiền của bà Trần Thị T gửi bà đóng hụi, số tiền còn lại của bà. Bà xin nhận lại số tiền 1.750.000 đồng của bà, đề nghị trả lại cho bà T số tiền 4.500.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày, bà xin nhận lại số tiền 4.500.000 đồng bà gửi bà Nguyễn Thị X đóng hụi dùm. Bà không có ý kiến nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ trình bày quan điểm tranh luận: Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Trong quá trình tố tụng bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán số đề ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện cho thấy bị cáo M xem thường pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán số đề trên hai lần đủ mức chịu trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng tình tiết tăng phạm tội hai lần đối với bị cáo M. Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo 1906, màu xanh đen số IMEI 1: 860749057295793, IMEI 2: 860749057295785; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI: 863601044841170.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim số 0901210447, 01 cây viết mực đỏ.

- Trả lại cho bị cáo M: 01 điện thoại di động Vivo Y16 màu vàng, kiểu máy V2204, gắn sim số 0905128221; tiền Việt Nam 5.135.000 đồng; Trả lại cho bà Nguyễn Thị X số tiền 1.750.000 đồng, trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 4.500.000 đồng.

- Lưu hồ sơ vụ án 02 quyển tập học sinh ngoài bìa có chữ Campus;

- Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Huỳnh Thị M giao nộp 5.383.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị M: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các biên bản ghi lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Huỳnh Thị M hoạt động ghi bán số đề từ tháng 4 năm 2024, được khoảng 15 ngày thì bị cáo nghỉ. Đến khoảng đầu tháng 8 năm 2024, bị cáo M tiếp tục ghi bán số đề đến ngày 19/8/2024 thì bị bắt. Hàng ngày, bị cáo M đi đến quán C2 thuộc ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, nếu ai mua số đề thì bị cáo M bán trực tiếp và ghi vào tập học sinh. Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, gắn sim số 0901210447 đăng ký tài khoản Zalo tên “Thu Thảo” để nhận tin nhắn số đề. Sau khi bán số đề xong, bị cáo M tổng hợp vào tập học sinh và dùng điện thoại di động chụp hình gửi cho Huỳnh Văn Ú có tài khoản Zalo tên “A Phụng S” để hưởng hoa hồng 17% trên tổng số tiền bán được đối với lô A, B 02 con số và 03 con số; đối với bao lô 02 con số, 03 con số và số đá M được hưởng 500 đồng/lô. Sau khi có kết quả xổ số, Ú là người tính tiền thắng thua và hẹn 08 giờ của ngày hôm sau gặp nhau tại quán N1 ở thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ để chung chi tiền thắng thua. Tiền mua bán số đề đã chung chi xong, M thu lợi được số tiền 5.383.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, bị cáo dùng tiền để đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi bán số đề để hưởng hoa hồng là 5.383.000 đồng. Ngoài ra, cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo mới đủ tính răn đe đối với bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

truy tố bị cáo Huỳnh Thị M phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M thực hiện hành vi bán số đề từ đầu tháng 8 đến ngày 19/8/2024, bán số đề cho nhiều người trong nhiều ngày, có ngày trên 5.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Từ nhận những phân tích về hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật. Áp dụng hình phạt tù và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Thị M là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Thị X, Lê Văn H1 số tiền tham gia đánh bạc trong một lần chưa đủ 5.000.000 đồng, chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Huỳnh Văn Ú có tài khoản Zalo “A Phụng S” ở ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ là người Mai giao phối đề, hiện không có mặt địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với người tên P1 chủ quán cà phê 666 do không biết được họ tên địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ. Đối với phần đất của quán C2 là do bà Lê Thị Thu Đ1 làm chủ, bà Đ1 cho P1 ở để trông coi nhà, không biết P1 có cho ai ở chung hay không và cũng không biết người tên M có bán số đề nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Đ1.

Đối với Võ Thị Lệ Q là chủ quán cà phê Ngọc L1, bà Q không biết việc M mua bán số đề và giao phối đề nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Vivo 1906, màu xanh đen số IMEI 1: 860749057295793, IMEI 2: 860749057295785 của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI: 863601044841170 của bà X là công cụ thực hiện hành vi gửi phối đề nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 sim số 0901210447, 01 cây viết mực đỏ là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy;

Trả lại các vật chứng không liên quan đến vụ án gồm: Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động Vivo Y16 màu vàng, kiểu máy V2204, gắn sim số 0905128221

và tiền Việt Nam 5.135.000 đồng; Trả lại cho bà Nguyễn Thị X số tiền 1.750.000 đồng, trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 4.500.000 đồng.

- Lưu hồ sơ vụ án 02 quyển tập học sinh ngoài bìa có chữ Campus;
- Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Huỳnh Thị M giao nộp 5.383.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo : Bị cáo Huỳnh Thị M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Huỳnh Thị M **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo 1906, màu xanh đen số IMEI 1: 860749057295793, IMEI 2: 860749057295785 của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI: 863601044841170 của bà X;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim số 0901210447, 01 cây viết mực đỏ.

- Trả lại cho bị cáo M: 01 điện thoại di động Vivo Y16 màu vàng, kiểu máy V2204, gắn sim số 0905128221 và tiền Việt Nam 5.135.000 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng); Trả lại cho bà Nguyễn Thị X số tiền 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Lưu hồ sơ vụ án 02 quyển tập học sinh ngoài bìa có chữ Campus;
- Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Huỳnh Thị M đã giao nộp 5.383.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Thị M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Trung Hậu